

Số: 122/KH-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Chương trình số 29-CTr/TU*); Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1139/QĐ-UBND*), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU và Quyết định số 1139/QĐ-UBND đến các cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc ngày càng được nâng cao.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ để tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng; Quyết định số 1139/QĐ-UBND về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch được triển khai quyết liệt, đồng bộ, thống nhất, với sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương, gắn với sự phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện; rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp mới đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả các mục tiêu đã xác định tại Chương trình số 29-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Việc thực hiện phải gắn với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn với các dự án, kế hoạch, chương trình của ngành VHTTDL.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; mạng xã hội, các nền tảng số, trong cuộc họp chi bộ, cơ quan, đơn vị, tuyên truyền lồng ghép trong kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trên trang thông tin điện tử của Sở và bằng các hình thức phù hợp khác.

- Triển khai các quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan; quy định về trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.

- Định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu, công chức, viên chức trong cơ quan; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, quy định tiêu chuẩn chức

danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước theo hướng bổ sung quy định tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo của cơ quan.

- Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Triển khai đầy đủ các nền tảng số; cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế chính sách; xoá bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số; thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện ban hành các quy định về cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn theo đúng thẩm quyền.

- Cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; chủ động nghiên cứu việc thực hiện cơ chế đặc thù của tỉnh về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

- Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách của Trung ương tại địa phương về cải cách cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Trung ương tại địa phương trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, phù hợp khả thi và hiệu quả.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp

nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Xây dựng, công bố danh mục các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai có hiệu quả các nền tảng số quốc gia; phối hợp xây dựng, ban hành danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh, ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; cung cấp dữ liệu mở và mở dữ liệu, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó tập trung thực hiện:

- + Phối hợp với các cơ quan, đơn vị phát triển hạ tầng, tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- + Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL các bộ, ngành; tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả các CSDL của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- + Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với các công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- + Phối hợp xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng, trọng tâm của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và triển khai các dự án về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành VHTTDL gắn với Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt.

- Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, trong đó tập trung: Tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học, ngành kỹ thuật và công nghệ tỉnh đang thiếu, phục vụ phát triển

kinh tế - xã hội, công nghệ chiến lược; đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số theo quy định hiện hành, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đồng thời có biện pháp phòng, chống, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang tới môi trường, xã hội và người dân, trong đó tập trung thực hiện:

+ Xây dựng, triển khai Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với các mục tiêu cụ thể theo Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1140/QĐ-UBND; giao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc phụ trách, chỉ đạo; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển chính quyền số.

+ Sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng số, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

+ Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng đến giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục trên môi trường số; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số, thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên

phong xây dựng văn hóa số.

- Triển khai nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân, phổ cập nhanh các dịch vụ số thiếu yếu.

- Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Phối hợp tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phối hợp đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến an ninh an toàn thông tin trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật có liên quan đến đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phải thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với các sản phẩm được ứng dụng.

- Cử nhân lực tham gia đào tạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh an toàn thông tin đáp ứng được công tác phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, thương mại,...

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước; tạo cơ chế khuyến khích để các doanh nghiệp vươn ra thị trường; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phối hợp xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số

cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường liên kết, hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp có trình độ khoa học, công nghệ, chuyên đổi số phát triển; Học tập kinh nghiệm của các đơn vị phát triển, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương.

- Chú trọng đề xuất và triển khai thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về VHTTDL ứng dụng các thành tựu khoa học; Học tập kinh nghiệm quốc tế, trong nước kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước và quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Phối hợp rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, trong đó ưu tiên mua sáng chế, chuyển giao công nghệ trong một số ngành, lĩnh vực như: Du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin.

- Phối hợp tổ chức các hội thảo, triển lãm khoa học công nghệ nhằm giới thiệu tiềm năng và thu hút đầu tư, đưa Cao Bằng trở thành điểm đến hấp dẫn trong các sự kiện về khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng các công nghệ tiên tiến để duy trì, bảo tồn và phát triển Công viên địa chất toàn cầu Cao Bằng. Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp lớn tham gia vào các dự án đổi mới sáng tạo của tỉnh thông qua hình thức hợp tác công - tư (PPP).

- Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 29- CT/TU của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Quyết định số 1139/QĐ-UBND và Kế hoạch này tới toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại phòng, đơn vị.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng dự án, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực mình quản lý. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Phụ lục I và phụ lục II kèm theo Quyết định số

1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của các chương trình, kế hoạch, Đề án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ VHTTDL theo lĩnh vực quản lý với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do mình quản lý về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các văn bản, chương trình, kế hoạch; các nhiệm vụ giải pháp theo phân công phụ lục kèm theo kế hoạch *(có phụ lục danh mục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*.

3. Văn phòng Sở

- Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu triển khai các nội dung về chuyển đổi số theo kế hoạch; triển khai các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch chuyển đổi số hàng năm và kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của ngành VHTTDL; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo định kỳ về chuyển đổi số theo quy định.

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch này triển khai xây dựng kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện. Tổng hợp dự toán kinh phí của các phòng, đơn vị gửi Sở Tài chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở VHTTDL./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Trung